

VẤN ĐỀ THA HÓA NỮ GIỚI TRONG TÁC PHẨM “GIỚI TÍNH THỨ HAI” CỦA SIMONE DE BEAUVOIR VÀ Ý NGHĨA

HÀ HUYỀN HOÀI VÂN*

Ngày nhận bài: 25/8/2025 Ngày thẩm định: 29/8/2025 Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã tạo ra những mâu thuẫn sâu sắc trong xã hội, trong đó có sự phân biệt giới tính với định kiến “trọng nam khinh nữ” gây ra sự bất công cho nữ giới. Tác phẩm “Giới tính thứ hai” của Simone de Beauvoir (1908 - 1986), nhà nữ quyền thuộc làn sóng thứ hai, phê phán chế độ gia trưởng đã làm tha hóa nữ giới trong các vai trò cố định, như làm vợ, làm mẹ. Sự tha hóa này không chỉ diễn ra trong xã hội, mà còn trong chính ý thức của nữ giới khi họ bị ép buộc đồng nhất hóa bản thân với vai trò do xã hội áp đặt. Bài viết phân tích, luận giải vấn đề tha hóa nữ giới trong tác phẩm “Giới tính thứ hai” của Simone de Beauvoir để thấy sự bất công của nữ giới trong xã hội. Đồng thời, để hướng tới bình đẳng giới thực sự, nữ giới cần phải vượt qua sự giới hạn của vai trò sinh học và công nhận nữ giới như những chủ thể tự do và bình đẳng. Trong bối cảnh hiện đại, tư tưởng này không chỉ góp phần thúc đẩy sự tiến bộ về quyền con người, mà còn đặt nền tảng cho một xã hội tự do, công bằng và bình đẳng.

Từ khóa: nữ giới; Simone de Beauvoir; tác phẩm “Giới tính thứ hai”; tha hóa

1 Đặt vấn đề
Tác phẩm *Giới tính thứ hai* của Simone de Beauvoir được xuất bản vào năm 1949. Đây là một công trình triết học sâu sắc, góp phần hình thành tư tưởng nữ quyền trong thế kỷ XX. Ngay sau khi được xuất bản, tác phẩm đã thu hút sự chú ý mạnh mẽ và gây ra nhiều tranh luận trong giới học thuật cũng như công chúng. Sự đa

dạng và phức tạp trong nội dung, kết hợp với tầm nhìn rộng mở trên các lĩnh vực, từ sinh học, triết học, xã hội học, đến tâm lý học, tác phẩm đã tạo ra một góc nhìn mới, giàu tính nhân văn về tư tưởng nữ quyền. Một trong những điểm nổi bật nhất trong tác phẩm *Giới tính thứ hai* là sự phân tích và khái quát hình ảnh nữ giới “bị tha hóa” qua các giai đoạn lịch sử. Simone de Beauvoir đã chỉ ra rằng, nữ giới không chỉ bị gạt ra bên lề xã hội, mà còn bị biến thành “tha nhân”, bị xa lạ hóa chính bản thân mình và cộng đồng. Vấn đề tha hóa không chỉ dừng lại ở mức độ cá nhân, mà còn được khắc sâu trong các cấu trúc xã hội và văn hóa,

* Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
NCS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hhh.van@hutech.edu.vn

tạo nên một vòng luẩn quẩn của sự lệ thuộc và mất quyền tự chủ. Vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá vấn đề tha hóa nữ giới trong tác phẩm *Giới tính thứ hai* không chỉ là làn sóng lan tỏa tư tưởng nữ quyền, mà còn là đòn bẩy thúc đẩy các phong trào nữ quyền đã, đang và sẽ tiếp tục đấu tranh cho tự do, bình đẳng giới trong thời đại ngày nay.

2. Nội dung cơ bản của vấn đề tha hóa nữ giới trong tác phẩm *Giới tính thứ hai* của Simone de Beauvoir

Thứ nhất, nữ giới bị tha hóa trong chế độ gia trưởng và các định chế xã hội

Chế độ gia trưởng (patriarchy), theo nghĩa đen, là “luật lệ của người cha”, dùng để miêu tả một loại gia đình đặc biệt, gia đình do người đàn ông thống trị. Chế độ gia trưởng có thể khác nhau về giai cấp, dân tộc và các giai đoạn lịch sử, nhưng nguyên tắc chung là nam giới kiểm soát nữ giới.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc chế độ gia trưởng và các định chế xã hội, Simone de Beauvoir đã chỉ ra rằng, nữ giới bị định vị trong xã hội thông qua lăng kính của nam giới, nơi mà họ không còn là chủ thể của chính mình, mà trở thành “tha nhân”, một tồn tại phụ thuộc và bị chi phối. Chế độ gia trưởng tạo ra cấu trúc xã hội mà nữ giới được gán cho những vai trò và nhiệm vụ cố định như làm vợ, làm mẹ và bị hạn chế trong không gian gia đình. Dù là lao động gia đình hay lao động ngoài xã hội thì lao động của nữ giới đều bị xem nhẹ, không được công nhận, khiến họ bị tha hóa khỏi khả năng sáng tạo và đóng góp thật sự của mình. Họ phải đối mặt với sự tha hóa, giảm khả năng tự hiện thực hóa bản thân, khiến họ phụ thuộc vào nam giới và thiếu tự do.

Trong chế độ gia trưởng, quyền lực của người cha rất lớn, cho phép ông quyết định sự sống chết của con cái, đặc biệt là đối với con gái. Simone de Beauvoir dẫn chứng: “Dưới chế độ gia trưởng nghiêm ngặt, người phụ nữ chỉ được đặt chân vào xã hội nhờ một thứ ân huệ được ban phát, chứ không

phải chính thức như đứa con trai”⁽¹⁾. Điều này càng thể hiện rõ khi nữ giới bị xem là vật sở hữu như nô lệ hay đồ vật của nam giới sau hôn nhân. Quyền sở hữu nữ giới được củng cố cùng với quyền sở hữu đất đai; nam giới muốn kiểm soát cả gia đình và hậu duệ để duy trì tài sản và danh tiếng của mình sau khi qua đời. Simone de Beauvoir viết: “Đối với con gái, người cha có tất cả mọi quyền lực và qua hôn nhân, chuyển toàn bộ các quyền lực ấy cho chồng. Vì người đàn bà thuộc sở hữu của chồng, như nô lệ, như gia súc, như đồ vật, nên dĩ nhiên người đàn ông muốn có bao nhiêu vợ cũng được; chỉ có điều kiện kinh tế hạn chế chế độ đa thê. Chồng tha hồ tùy ý bỏ vợ, xã hội hầu như không có một bảo đảm nào cho những người vợ. Ngược lại, vợ phải giữ một sự trinh tiết tuyệt đối”⁽²⁾. Nữ giới, dù được tôn thờ vì khả năng sinh đẻ, vẫn bị lệ thuộc vào nam giới. Sự thống trị của nam giới càng mạnh, nữ giới càng bị nô dịch, bị chiếm đoạt cả về mặt kinh tế lẫn tinh thần. Simone de Beauvoir viết: “Trong xã hội gia trưởng có tổ chức, người nô lệ chỉ là một con vật kéo xe có mặt người: chủ nô thi hành với anh ta một quyền lực độc đoán; lòng kiêu hãnh của chủ nô qua đó được kích thích và y đem áp dụng trở lại đối với phụ nữ. Tất cả những gì y kiếm được, là bằng cách chống lại phụ nữ. Y càng hùng mạnh thì phụ nữ càng sa sút. Đặc biệt khi trở thành chủ đất, y cũng đòi hỏi quyền sở hữu đối với đàn bà”⁽³⁾. Qua tác phẩm *Giới tính thứ hai*, Simone de Beauvoir phân tích chế độ gia trưởng đã xây dựng hệ thống giá trị lấy nam giới làm chuẩn mực của nhân loại, đại diện cho lý trí và chủ động, trong khi nữ giới bị gắn với cảm xúc, yếu đuối và thụ động. Nữ giới không chỉ bị phụ thuộc, mà còn bị tước đoạt quyền tự do, tồn tại “cho người khác” chứ không “cho mình”. Simone de Beauvoir chỉ ra rằng, xã hội gia trưởng hợp pháp hóa sự áp đặt những quy chuẩn này qua các thể chế, như gia đình, tôn giáo và pháp luật, duy trì sự bất

bình đẳng giới một cách sâu sắc. Chế độ gia trưởng không chỉ là một cấu trúc quyền lực đơn thuần, mà còn là một hệ tư tưởng thâm căn cố đế định hình toàn bộ sự tồn tại của nữ giới. Sự tha hóa của nữ giới trong xã hội gia trưởng không chỉ biểu hiện ở sự lệ thuộc vật chất, mà còn sâu sắc hơn trong khía cạnh tinh thần, khi họ bị biến thành “tha nhân”, bị phủ nhận tư cách chủ thể và bị giam cầm trong những vai trò được thiết lập sẵn.

Thứ hai, nữ giới bị tha hóa trong chính cơ thể của họ

Vấn đề nữ giới bị tha hóa trong chính cơ thể của họ thể hiện sự bất công và giả dối trong vai trò giới tính của nữ giới. Nữ giới phải đóng vai trò khách thể để làm hài lòng nam giới. Họ bị ép buộc phải trở thành đối tượng phục vụ sự ham muốn của nam giới. Họ giả vờ là “khách thể” với vẻ quyến rũ bên ngoài dù thực chất họ tự nhận thức mình là những con người sống động với những cảm xúc và suy nghĩ phức tạp. Nữ giới phải che giấu bản chất thực của mình, từ việc sử dụng phấn son trang điểm, trang phục và các kỹ thuật làm đẹp. Đây chỉ là những cách để nữ giới đóng giả và thu hút sự chú ý, trong khi thật sự họ đang bị tước bỏ quyền tự do để đáp ứng yêu cầu của nam giới. Họ bị buộc phải đóng vai trò thụ động, trở thành công cụ phục vụ mục đích của nam giới, mặc dù điều này khiến họ trở nên xa lạ với chính bản thân mình. Đây là quá trình mà Simone de Beauvoir gọi là sự tha hóa nơi nữ giới bị đẩy vào tình huống phải đóng vai trò mà xã hội mong muốn, thay vì sống với bản chất thật của mình. Simone de Beauvoir viết: “Chủ yếu sự dối trá người thiếu nữ bị dồn vào trong đó, là ở chỗ ở nàng, phải giả vờ làm khách thể và là một khách thể có sức quyến rũ trong lúc tự cảm nhận mình như một cuộc sống bất định, phân tán và biết khuyết tật của mình. Phấn son, những món tóc giả, những chiếc quần nịt thắt lưng ong, những chiếc soutien được lót độn, đều là những trò giả dối,... Bị tước

vũ khí và sẵn sàng, cô thiếu nữ chỉ còn là một bông hoa để hiến dâng, một trái cây để hái. Chính đàn ông khuyến khích nàng làm những trò lừa dối ấy trong lúc đòi hỏi được người ta lừa dối mình; rồi sau đó, bực dọc, tố cáo”⁽⁴⁾. Như vậy, sự tha hóa của nữ giới trong chính cơ thể họ không chỉ là hệ quả của chế độ gia trưởng, mà còn là quá trình tự tha hóa do áp lực xã hội buộc họ phải đóng một vai diễn không thuộc về mình. Simone de Beauvoir chỉ ra rằng, nữ giới bị biến thành đối tượng của ham muốn nam giới và bị ép buộc chấp nhận vai trò này như một phần bản sắc. Họ đánh mất tính chủ thể, tồn tại như một hình ảnh được kiến tạo theo mong muốn của nam giới.

Thứ ba, nữ giới bị tha hóa trong vai trò sinh sản, tình dục

Chế độ gia trưởng đã đánh giá nữ giới chủ yếu qua vai trò sinh sản, biến quá trình mang thai, sinh con thành một trải nghiệm xa lạ và áp đặt. Trong quá trình này, nữ giới bị biến thành một công cụ, phương tiện để duy trì nòi giống, bị chi phối bởi các quy luật sinh học như một đối tượng tình dục, phục vụ cho sự thỏa mãn ham muốn không kiểm soát được của nam giới. Điều này làm mất đi tính chủ thể của nữ giới, khiến họ không còn làm chủ cơ thể mình, mà trở thành “nạn nhân của loài” (victim of the species). Nữ giới bị ép buộc phải chấp nhận vai trò này như một định mệnh không thể tránh khỏi, từ đó trải nghiệm sự “tha hóa” khi bản thân họ bị tách biệt khỏi ý thức tự do và quyền tự chủ. Điều này khiến nữ giới cảm thấy xa lạ với chính cơ thể mình, không còn coi nó là phần thuộc về bản thân mà là một đối tượng bị khai thác. Simone de Beauvoir cho rằng, nữ giới là nạn nhân của loài, đó cũng chính là sự tha hóa của chính cơ thể họ trong quá trình nhận thức về việc mang thai. Ban đầu, họ không có trực giác rõ ràng, mà chỉ suy đoán từ các triệu chứng, như mệt mỏi, buồn nôn và thay đổi cơ thể. Bà viết: “... Họ tất kinh, người mập ra, bộ ngực nặng ra và gây

khó chịu; cảm thấy choáng váng và buồn nôn. Đôi khi họ chỉ tưởng mình bị ốm và thầy thuốc cho họ biết sự thật. Từ đó, họ biết thân thể mình đã tiếp nhận một mục đích khiến nó thay đổi về chất... Gây nên những cơn nôn oẹ này, một phần là do những biến đổi của tiết dịch vị xảy ra lúc bấy giờ. Sự phản ứng này không thấy có ở loài động vật cái, sở dĩ trở nên quan trọng là vì những lý do về mặt tâm thần; nó thể hiện tính chất gay gắt của cuộc xung đột giữa loài và cá thể ở phụ nữ. Dù thiết tha mong muốn có con, lúc đầu, cơ thể phụ nữ vẫn phản kháng khi phải sinh con,...”⁽⁵⁾.

Trong xã hội hiện đại, hôn nhân vẫn được xem là mục tiêu chính của cuộc đời nữ giới, nhưng lại không có cùng giá trị đối với nam giới. Nam giới tìm kiếm sự tự do và thành tựu cá nhân trước khi nghĩ đến hôn nhân, trong khi nữ giới bị thúc ép phải tìm một chỗ dựa kinh tế và xã hội qua hôn nhân. Ngoài ra, Simone de Beauvoir còn nhấn mạnh, sự sinh đẻ chỉ được coi trọng khi nữ giới có chồng. Nữ giới không có chồng mà có con thường bị coi là ô nhục. Điều này cho thấy sự không công bằng khi đánh giá vai trò của nữ giới. Simone de Beauvoir đưa ra dẫn chứng: “Sự sinh đẻ chỉ được kính trọng ở người phụ nữ có chồng. Người phụ nữ không có chồng mà có con là một sự ô nhục và đưa con làm một nỗi ám ảnh nặng nề. Xưa cũng như nay, khi được hỏi về dự định tương lai, nhiều cô gái ở Cựu cũng như Tân thế giới, đều trả lời: ‘Em muốn lấy chồng’. Nhưng không một chàng trai nào cho hôn nhân là dự kiến cơ bản của mình...”⁽⁶⁾.

Simone de Beauvoir cũng phân tích mối quan hệ tình dục giữa nam và nữ, sự khoái cảm của nam giới và nữ giới rất khác nhau về cơ chế và trải nghiệm. Sự khác biệt này phản ánh một mặt của sự “tha hóa” và phân chia giới tính. Simone de Beauvoir phân tích: Simone de Beauvoir chỉ ra rằng, sự tha hóa của nữ giới trong vai trò sinh sản và tình dục không chỉ là sự bóc lột thể chất, mà

còn là sự tước đoạt quyền tự do. Cơ thể họ bị biến thành công cụ phục vụ lợi ích của loài và nam giới, thay vì là một phần của bản thể tự do. Từ góc độ hiện sinh, sự tha hóa này là sự đánh mất tính chủ thể, khi nữ giới bị buộc phải nhìn nhận bản thân qua lăng kính của người khác. Họ mắc kẹt giữa bản năng sinh học và ý thức cá nhân, giữa mong muốn tự do và những ràng buộc văn hóa, dẫn đến sự xa lạ với chính cơ thể mình.

Thứ tư, nữ giới bị tha hóa trong chính ý thức về bản thân

Hệ quả của việc bị đối xử như một vật thể sinh sản và tình dục là sự tha hóa sâu sắc trong ý thức của nữ giới về chính bản thân mình. Nữ giới bị buộc phải đồng nhất hóa bản thân với vai trò do xã hội áp đặt, từ đó đánh mất khả năng tự xác định bản ngã của mình. Khi nữ giới chỉ được nhìn nhận qua lăng kính sinh sản và tình dục, họ bị tước đi khả năng phát triển bản thân như những chủ thể độc lập và tự do. Điều này dẫn đến một tình trạng tha hóa kép: nữ giới không chỉ bị tha hóa bởi xã hội, mà còn bị tha hóa ngay trong chính nhận thức và bản thể của mình. Tha hóa mình trong hình bóng tưởng tượng của mình, thậm chí là đánh mất chính mình. Simone de Beauvoir lập luận rằng: “Trong sự sùng bái cái tôi của mình, cô thiếu nữ có thể có can đảm tiếp cận một tương lai đáng lo lắng; nhưng đó là một giai đoạn phải nhanh chóng vượt qua. Nếu không, tương lai khép lại. Tự tha hóa mình trong hình bóng tưởng tượng của mình, cô gái tự yêu bản thân mình sẽ tự đánh mất mình”⁽⁷⁾. Ngoài ra, nữ giới tự tha hóa mình trong chính hình ảnh mình: “Qua đó, người phụ nữ vốn đau khổ vì không có việc gì để làm nghĩ mình có thể thể hiện thực thể mình. Chăm sóc sắc đẹp, ăn diện, đó là một thứ lao động cho phép họ chiếm hữu con người mình giống như chiếm hữu tổ ấm của mình bằng công việc nội trợ. Lúc đó, họ có cảm giác cái tôi của họ do chính mình lựa chọn và tái tạo. Tập tục khuyến khích họ tự tha hóa mình như vậy trong chính hình

ảnh mình”⁽⁸⁾. Thậm chí, Simone de Beauvoir còn nhấn mạnh, nữ giới còn tự tha hóa mình trong cái mình có. “Quá là nói chung, họ thiếu một lòng kiêu hãnh đích thực. Nhưng không có chỗ dựa của nam giới thì phụ nữ có thể làm gì trong lúc đàn ông vừa là phương tiện duy nhất vừa là lý do duy nhất của cuộc sống của họ? Họ bắt buộc phải nhận mọi sự nhục nhã. Người nô lệ không thể có ý thức về ‘nhân phẩm’, thoát khỏi cảnh nhục nhã đã là khó lắm rồi. Cuối cùng, nếu họ có ‘tâm thường’, có ‘ru rú trong nhà’, có thực dụng một cách thấp kém, thì chỉ vì người ta bắt buộc họ dành cả cuộc đời để nấu nướng, dọn dẹp như thế, họ lấy đâu ra cái ý thức về sự cao cả? Họ buộc phải lặp lại cuộc sống một cách đơn điệu trong tính cách ngẫu nhiên và nhân tạo của nó... Giá trị duy nhất gắn liền với phương tiện không chủ yếu, là sự hữu ích. Người nội trợ sống ở cấp độ cái hữu ích và bản thân họ chỉ hài lòng với mình khi có ích cho người thân”⁽⁹⁾. Simone de Beauvoir đã phân tích sự tha hóa này không chỉ làm mất đi nhân phẩm và tự do của nữ giới, mà còn giam cầm họ trong những vai trò áp đặt, tước đoạt khả năng tự quyết và làm chủ cuộc sống của họ.

Sự tha hóa của nữ giới trong chính ý thức về bản thân không chỉ khiến họ đánh mất tính chủ thể, mà còn duy trì vòng lặp của sự lệ thuộc và phục tùng. Khi bị đồng nhất với những vai trò áp đặt, họ không còn khả năng tự định hình bản sắc mà buộc phải tồn tại như một hình ảnh được kiến tạo bởi người khác. Sự tha hóa này càng sâu sắc khi nữ giới tự giam cầm mình trong những gì họ sở hữu, thay vì khẳng định giá trị bản thân qua sáng tạo và tự do.

Thứ năm, nữ giới bị tha hóa trong lao động và sự nghiệp

Một trong những luận điểm cốt lõi của Simone de Beauvoir là vấn đề lao động của nữ giới, đặc biệt là lao động gia đình, bao gồm việc chăm sóc con cái, nội trợ, duy trì gia đình. Tuy nhiên, những hình thức lao

động này bị coi thường, không được xã hội công nhận như một dạng lao động thực sự. Trong khi nam giới ra ngoài kiếm tiền và tham gia vào lực lượng lao động chính thức, nữ giới bị gắn liền với những công việc gia đình mà xã hội coi là “tự nhiên” và “bổn phận”. Công việc này không được trả lương, không được ghi nhận về mặt kinh tế và xã hội. Điều này khiến nữ giới bị đẩy vào tình trạng bị lợi dụng, khi những nỗ lực và hy sinh của họ không được công nhận hay đền đáp một cách xứng đáng; họ bị tước đoạt cơ hội phát triển bản thân và tham gia vào đời sống công cộng. Sự coi thường này dẫn đến tình trạng nữ giới bị đẩy vào một vị trí phụ thuộc, mất đi quyền lực và sự tự chủ trong cả gia đình và xã hội.

Khi tham gia vào lực lượng lao động ngoài xã hội, nữ giới thường phải đối mặt với sự phân biệt và thiệt thòi so với nam giới. Nữ giới thường nhận mức lương thấp hơn so với nam giới, thậm chí khi làm cùng một công việc hoặc có kỹ năng tương đương với nam giới. Trong cuốn *Lịch sử văn minh nhân loại* của Vũ Dương Ninh có viết: “Điều kiện lao động và sinh hoạt của công nhân vô cùng cực khổ. Họ phải làm việc mỗi ngày 14 - 16 giờ, trẻ em từ 15 - 16 tuổi cũng phải làm việc 12 giờ. Tiền công thấp, phụ nữ chỉ bằng một nửa lương nam giới trong cùng một công việc, tiền công của trẻ em lại càng rẻ mạt. Lại thêm các khoản cúp phạt nên số tiền không đủ nuôi sống gia đình. Nhà máy thì bụi bặm chật chội, người thợ luôn phải làm một động tác hết sức khẩn trương cho kịp với độ quay của máy nên cường độ lao động rất cao, rất mệt mỏi. Nơi ở âm thấp, chật chội, dột nát. Đói rét, bệnh tật, thất nghiệp luôn luôn là mối đe dọa đời sống thợ thuyền. Đó chính là mặt trái của văn minh công nghiệp ngay từ khi mới ra đời, khiến cho giai cấp công nhân phải tiến hành đấu tranh bền bỉ để cải thiện đời sống cho mình”⁽¹⁰⁾. Trong chế độ gia trưởng tạo ra sự tha hóa trong lao động và sự nghiệp của nữ

giới, tạo ra những rào cản vô hình ngăn cản nữ giới tiến lên trong sự nghiệp, đồng thời áp đặt những khuôn mẫu giới tính giới hạn phạm vi hoạt động của họ. Lao động của nữ giới, dù là trong lĩnh vực gia đình hay ngoài xã hội, đều bị đánh giá thấp hơn lao động của nam giới, tạo ra một hệ thống bất công và phân biệt. Sự bất công này, theo Simone de Beauvoir, không chỉ làm tổn hại đến nữ giới, mà còn làm suy yếu toàn bộ cấu trúc xã hội, khi một nửa nhân loại bị đẩy vào tình trạng thiệt thòi và bị xem nhẹ. Sự tha hóa trong lao động khiến nữ giới vừa phải gánh vác trách nhiệm gia đình, vừa đấu tranh để khẳng định mình trong môi trường làm việc đầy bất bình đẳng. Điều này không chỉ tạo ra gánh nặng kép, mà còn củng cố sự phục tùng của nữ giới trong xã hội, khiến họ tiếp tục chấp nhận sự áp bức như một quy luật tự nhiên.

Như vậy, sự tha hóa của nữ giới trong xã hội gia trưởng không chỉ bắt nguồn từ áp bức kinh tế hay phân công lao động, mà còn là một cơ chế mang tính hệ thống, trong đó nữ giới bị tước đoạt quyền xác lập bản thể của chính mình. Họ bị biến thành phương tiện phục vụ nam giới và xã hội, đồng thời nội tâm hóa sự áp bức này, xem nó như một phần tự nhiên của bản sắc nữ giới. Sự tha hóa này ngăn cản nữ giới vươn tới tính siêu việt (transcendence), giam cầm họ trong trạng thái nội tại thụ động, nơi họ bị giới hạn trong những vai trò áp đặt. Hệ tư tưởng gia trưởng tiếp tục duy trì vòng lặp áp bức, khiến nữ giới vừa là nạn nhân, vừa vô thức tái sản xuất sự bất bình đẳng. Để giải phóng mình, Simone de Beauvoir nhấn mạnh, nữ giới phải giành lại quyền kiểm soát cơ thể, lao động và ý thức, vượt qua những định kiến xã hội để trở thành chủ thể tự do, từ đó thoát khỏi sự tha hóa và khẳng định bản thể một cách trọn vẹn.

3. Ý nghĩa của tác phẩm

Tác phẩm *Giới tính thứ hai* của Simone de Beauvoir không chỉ là một công trình triết học phân tích hiện tượng tha hóa nữ giới trong chế độ gia trưởng, mà còn là nền tảng lý luận có sức ảnh hưởng sâu rộng, truyền cảm hứng và định hướng chiến lược đối với thực tiễn đấu tranh bình đẳng giới ở một số nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Phong trào MeToo ở Mỹ, Pháp và nhiều quốc gia, với mục tiêu chống quấy rối và bạo lực tình dục, trực tiếp phản ánh luận điểm của Simone de Beauvoir về việc nữ giới bị biến thành đối tượng khoái cảm và bị tước đoạt tính chủ thể. Các sáng kiến, như HeForShe của Liên hợp quốc, phong trào Women's March ở Việt Nam; các chiến dịch, như “Ngưng ngược đãi” và “We Need Feminism Vietnam”,... cho thấy sự tiếp nhận tư tưởng Simone de Beauvoir về việc phá bỏ khuôn mẫu giới và khẳng định nữ giới là chủ thể xã hội, không phải “phụ thuộc vào ân huệ” của nam giới. Từ đó, hiện thực hóa chính sách bình đẳng giới và cải cách xã hội, như Luật Bình đẳng giới năm 2006 và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2020 ở Việt Nam. Tác phẩm *Giới tính thứ hai* đã trở thành một nền tảng tư tưởng có giá trị lâu dài, tiếp tục ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh vì bình đẳng giới trên toàn cầu □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) và (9) Beauvoir de Simone, *Giới nữ*, t.I, (Nguyễn Trọng Định và Đoàn Ngọc Thanh dịch), Nxb Phụ nữ, Hà Nội, 1996, tr.69, 70, 64, 237, 115-116, 2, 276, 224, 143-144 và 186

(10) GS. Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Lịch sử văn minh nhân loại*, Tủ sách Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr.174-175